

Bản án số: 11/2024/HS-PT

Ngày: 28-3-2024

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Ly;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Lê Thị Thái Lan;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Danh Phan Minh H**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

**Danh Phan Minh H**, (tên gọi khác: **T**), sinh ngày: 04/10/1998, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: **Khu phố K, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên**; nghề nghiệp: Làm biển; văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Danh H1**, sinh năm 1975 (đã chết) và **Phan Thị D**, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên C – Chi nhánh T2** (tên thương hiệu là J&T Express) có mở địa điểm kinh doanh tại địa chỉ **số D đường T, khu phố L, phường X, thị xã S** (gọi tắt là Bưu cục 257B01). Theo quy trình vận hành của Công ty, nhân viên giao nhận tại Bưu cục 257B01 có quyền hạn và trách nhiệm: Giao hàng cho khách hàng, thay mặt Công ty nhận tiền thu hộ

và tiền cước vận chuyển (nếu có) rồi giao tiền lại cho nhân viên kế toán, thủ quỹ để nộp về Công ty trước 19 giờ hàng ngày.

Ngày 01/01/2023, Công ty C – Chi nhánh T2 và D1 Phan Minh H ký Hợp đồng học nghề số: 097362-23/HĐHN. Theo đó, D1 Phan Minh H thử việc trong thời gian 02 tháng (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/03/2023), H làm việc và đảm nhận vị trí nhân viên giao nhận tại Bưu cục B. Sau khi ký hợp đồng, H làm việc theo đúng nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên từ ngày 14/01/2023 đến ngày 18/01/2023, Danh Phan Minh H 03 lần lợi dụng vị trí, nhiệm vụ được giao thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty, cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 14/01/2023, H nhận và giao thành công đơn hàng có mã 842184457735 cho khách hàng Trần Thị Đ tại thôn B, xã X, thị xã S, thu tiền thu hộ của đơn hàng này là 10.620.000 đồng, tiền cước vận chuyển là 104.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 16/01/2023, H nhận từ Bưu cục 257B01 đơn hàng có mã 842184959826, đến ngày 17/01/2023 H giao thành công đơn hàng này cho khách hàng Nguyễn Thành L tại thôn A, xã X, thị xã S, thu tiền thu hộ của đơn hàng này là 8.305.000 đồng (không thu cước vận chuyển).

Lần thứ ba: Ngày 17/01/2023, H nhận từ Bưu cục 257B01 đơn hàng có mã 842185187688, đến ngày 18/01/2023 H giao thành công đơn hàng này cho khách hàng Nguyễn Thị T1 tại thôn C, xã X, thị xã S, thu tiền thu hộ của đơn hàng này là 13.800.000 đồng (không thu cước vận chuyển).

Sau khi giao hàng và thu tiền của từng đơn hàng nói trên, H không cập nhật lên phần mềm quản lý của Công ty là đã giao thành công từng đơn hàng, không giao nộp số tiền thu hộ, tiền cước vận chuyển cho nhân viên kế toán để nộp về Công ty theo đúng quy trình vận hành trước 19 giờ hàng ngày mà chiếm đoạt tổng số tiền 32.829.000 đồng tiêu xài. Để người khác không phát hiện hành vi phạm tội, sau khi giao hàng thành công, H đã xin lại từ khách hàng các đơn hàng dán trên các thùng hàng rồi H sử dụng thùng xốp cho cát vào bên trong, đóng gói, dán đơn đã xin được lên thùng rồi đem các thùng xốp này để ở Bưu cục 257B01 và báo cáo các đơn hàng này chưa giao thành công. Đến ngày 01/02/2023, Công ty phát hiện sự việc và báo cáo Cơ quan Công an giải quyết. Quá trình điều tra, D1 Phan Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tổng số tiền Danh Phan Minh H sau ba lần chiếm đoạt của Công ty C – Chi nhánh T2 là 32.829.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo D1 Phan Minh H

phạm tội “Tham ô tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Xử phạt: Bị cáo **Danh Phan Minh H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/12/2023, bị cáo **D1 Phan Minh H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa**, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo **D1 Phan Minh H** tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 14, 17 và 18 tháng 01 năm 2023, **D1 Phan Minh H** lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao là nhân viên giao nhận của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C** (TNHHMTV) chuyên phát nhanh **T – chi nhánh T2**, địa điểm kinh doanh tại **thị xã S, tỉnh Phú Yên** đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty số tiền 32.829.000 đồng mà **H** có trách nhiệm quản lý, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo **D1 Phan Minh H** về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của **công ty C**, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp; Đến nay bị cáo vẫn chưa nộp lại số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục bồi thường cho bị hại. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **D1 Phan Minh H** – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: bị cáo **D1 Phan Minh H** phạm tội “Tham ô tài sản”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo **Danh Phan Minh H** - **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Danh Phan Minh H** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- CQĐT Công an thị xã Sông Cầu;
- TAND thị xã Sông Cầu;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Ly**